

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15/3/2022

"V/v Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Hùng

2. Ông: Bùi Xuân Cần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 15/3/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 03/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX - ST ngày 04/01/2022 và căn cứ Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh ngày 19/12/1992 (có mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc S, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Anh Kiều Đình A - Sinh ngày 02/01/1990 (vắng mặt). Trú tại: Tổ dân phố Phúc S, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/10/2021 và bản tự khai ngày 17/11/2021 nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày như sau: Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Kiều Đình A đăng ký kết hôn ngày 27/3/2015, tại UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức theo truyền thống địa phương và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi tổ chức lễ cưới chị T và anh A về sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, đến thời điểm chị T làm đơn ra Tòa xin ly hôn với anh A thì hai người đã sống ly thân với nhau. Theo chị T trình bày trong cuộc sống giữa chị và anh A có nhiều quan điểm sống khác nhau, anh A không lo lắng làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống vợ con và có tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài. Sự việc của anh chị đã được gia đình nội ngoại hòa giải

nhưng không đi đến kết quả gì. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh A có một con chung là cháu Kiều Trần Linh Đ, sinh ngày 03/9/2016; từ nhỏ sống với vợ chồng, hiện tại đang sống cùng chị T, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm và có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kiều Trần Linh Đ và không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo quy định của pháp luật, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo và ấn định thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về các nội dung của vụ án, nhưng tại tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị T có mặt, anh A vắng mặt vì vậy phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được, nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lưu vào hồ sơ để có căn cứ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị T làm đơn xin được ly hôn với anh A là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, chị T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của chị T có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đơn khởi kiện chị T trình bày chị và anh A đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức đúng phong tục tập quán địa phương, hai người cũng đã có quãng thời gian chung sống hạnh phúc với nhau.

[2] Nguyên nhân dẫn đến việc chị T làm đơn xin ly hôn là hai người có quan điểm sống khác nhau, không có sự bình đẳng trong cuộc sống, anh A không chăm lo gia đình, bỏ bê công việc, không chăm lo đến cuộc sống vợ con và có tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài. Khi sự việc đó xảy ra gia đình anh em nội ngoại đã hòa giải cũng như khuyên bảo nhưng không có kết quả, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin được ly hôn với anh A. HĐXX thấy rằng

chị T và anh A sống ly thân với nhau đã một thời gian khá dài từ đầu năm 2021 đến nay, giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân không thể đạt được nên hạnh phúc không thể kéo dài, bên cạnh đó anh A thường xuyên vắng nhà, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, việc hai vợ chồng có tiếng nói chung, trở về đoàn tụ với nhau là không thể. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T với anh A. Điều đó phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kiều Trần Linh Đ, sinh ngày 03/9/2016, chị T có ý kiến nếu con ở với chị T, chị T không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. HĐXX thấy rằng cháu Đ còn nhỏ, từ khi cháu sinh ra đã ở với mẹ, hiện tại cũng đang ở với mẹ, cuộc sống sinh hoạt của cháu đang ổn định, việc xáo trộn nếp sống, sinh hoạt và học hành của cháu là không nên, từ nhỏ tới lớn cháu ở với mẹ, tình cảm mẹ con hết sức hòa thuận. Anh A thường xuyên vắng nhà, là lao động tự do nay đây mai đó, thu nhập không ổn định, việc anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con cái là hết sức hạn chế. Chị T tuy không phải là cán bộ công nhân viên nhà nước nhưng hiện tại chị T đang kinh doanh buôn bán có thu nhập ổn định hàng tháng, có thời gian chăm sóc con cái, việc cháu Đ ở với chị T sẽ tốt hơn cho sự phát triển và học hành của các cháu. Nên giao cháu Kiều Trần Linh Đ, sinh ngày 03/9/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý và có cơ sở, điều đó phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. HĐXX thấy rằng ý kiến của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, khả năng về kinh tế của chị T đảm bảo cho việc nuôi con. Nên HĐXX chấp nhận ý kiến đó của chị T.

[4] Quá trình giải quyết vụ án anh A đều vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt tất cả các thông báo hợp pháp cho anh A. Ngày 04 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/01/2022, ấn định thời gian mở phiên Tòa vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19/01/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt cho anh A, nhưng anh A không có mặt ở nhà, Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và sau đó tiến hành niêm yết tại tổ dân phố Phúc Sơn và trụ sở UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày giờ địa điểm như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã nêu, phiên Tòa được diễn ra, tại phiên Tòa chị T có mặt, anh A vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do vì vậy HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, điều đó phù hợp và được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 19/01/2022 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 16/02/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án

nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt cho anh A nhưng anh A không có mặt ở nhà. Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và sau đó tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa tại tổ dân phố Phúc Sơn và trụ sở UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tại phiên Tòa, chị T có mặt, anh A vắng mặt lần thứ hai vì sự kiện bất khả kháng (phòng chống dịch Covi - 19) vì vậy HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, điều đó phù hợp và được quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 16/2/2022 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15/3/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt anh A tiếp tục vắng mặt vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh A.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quyết định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị T. Xử chị Trần Thị T được ly hôn với anh Kiều Đình A.

2. Về con chung: Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Kiều Trần Linh Đ, sinh ngày 03/9/2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Kiều Đình A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị T. Anh Kiều Đình A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị Tâm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004262 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Kiều Đình A có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam